

KHẢO SÁT MỘT SỐ CHỈ TIÊU SINH SẢN CỦA ĐÀN TRÂU NỘI NUÔI TẠI MỘT SỐ TỈNH THUỘC VÙNG TÂY BẮC VIỆT NAM

Investigation on reproductive performance of home buffaloes in some northwestern highland provinces of Vietnam

Nguyễn Văn Thanh¹

SUMMARY

Study was carried out on home buffaloes in 11 communes of 3 districts from 3 highland provinces (Phong Tho -Lai Chau; Dien Bien - Dien Bien and Simacai - Lao Cai) of the Northern Viet Nam. Result showed that: The reproduction rate of home buffaloes was high on average 44,84%, some places 50,0%. The age at first calving was 36 - 48 months in 28,17%, > 48 - 60 months in 50,51% and higher 60 months 19,65%. All most buffaloes had calving interval was from 15 - 21 months (65,98%). Buffaloes showed seasonality in reproduction with most calvings taking from this October to next January, highest in December. The survival rate of buffaloes calf is high 91,82%, some places above 97,0%. In order to protect and develop home buffaloes quantity and quality: There need a prewise technical methods to increase their fertility ability

Key words: Reproduction, home buffaloes, calving interval

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xa xưa con trâu đã gắn bó với người nông dân Việt Nam, ở đâu có nghề trồng lúa thì ở đó có hình bóng của con trâu. Trong thời gian gần đây, cùng với tiến trình cơ giới hóa nông nghiệp, máy cày đang thay dần trâu cày và số lượng đàn trâu ở nước ta giảm sút. Tuy nhiên ở một số vùng, đặc biệt là vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ, đàn trâu vẫn phát triển, cung cấp sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp, thực phẩm cho con người và một lượng đáng kể phân bón cho cây trồng. Chăn nuôi trâu cày kéo kết hợp với sinh sản đã trở thành phương thức phổ biến ở nông thôn đặc biệt là vùng núi nước ta nơi có có điều kiện thiên nhiên ưu đãi, là nguồn thu đáng kể của kinh tế hộ gia đình đặc biệt là đối với các gia đình nông dân thuộc các dân tộc thiểu số. Vì vậy, hiện nay các nhà khoa học nước ta đang tìm cách cải tiến điều kiện nuôi dưỡng và nâng cao khả năng sinh sản của trâu. Nghiên cứu này được tiến hành tìm hiểu một số chỉ tiêu sinh sản của đàn trâu nội đang được nuôi trong các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ở một số địa phương thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc với mục đích cung cấp tài liệu tham khảo cho người chăn nuôi trâu sinh sản.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU¹

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là đàn trâu cái trong độ tuổi sinh sản đang được nuôi tại 11 địa điểm bao gồm: 4 địa điểm thuộc huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu; 4 địa điểm thuộc huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên và 3 địa điểm thuộc huyện Simacai tỉnh Lào Cai. Thời gian nghiên cứu năm 2003 - 2004

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Tiến hành khảo sát trực tiếp thông qua phiếu phỏng vấn hộ gia đình chăn nuôi trâu để xác định tỷ lệ đẻ, tuổi đẻ lứa đầu, nhịp đẻ, tỷ lệ đẻ theo tuổi, mùa sinh sản, tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh. Các hộ

¹ Khoa Chăn nuôi - Thú Y

gia đình được lựa chọn là các hộ nuôi trâu cái sinh sản tại các thôn bản, ưu tiên cho các hộ nuôi nhiều trâu cái sinh sản

- Xác định tuổi của trâu bằng phương pháp xem răng định tuổi
- Xử lý số liệu bằng phần mềm Excel

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Tỷ lệ đẻ của đàn trâu

Bảng 1. Tỷ lệ đẻ của đàn trâu

Địa phương khảo sát	Số điểm khảo sát	Tổng số trâu cái (con)	Tỷ lệ đẻ	Phạm vi biến
			bình quân (%)	động (%)
Phong Thổ - Lai Châu	4	908	47,90	45,73 – 50,00
Điện Biên - Điện Biên	4	745	41,36	38,35 – 45,85
Simacai - Lào cai	3	1216	45,28	44,63 – 48,07
Tổng số	11	2869	44,84	38,35 - 50,00

Tỷ lệ đẻ của đàn trâu nội tại các địa phương thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc là tương đối cao trung bình 44,84% giao động từ 41,36 - 47,90, cao hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Thạc và cs (1984) có tỷ lệ đẻ hàng năm của đàn trâu cái ở các tỉnh miền núi vào khoảng 40%. Tuy nhiên tỷ lệ đẻ của đàn trâu của các địa phương thuộc 3 huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu và huyện Simacai tỉnh Lào Cai cũng có sự sai khác, biểu hiện ở phạm vi biến động từ 38,35 - 50,00%. Với tỷ lệ đẻ của đàn trâu cái hàng năm hiện tại như trên nếu như được đầu tư chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý thì chắc chắn tỷ lệ sinh sản còn cao hơn tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương thuộc các tỉnh vùng núi Tây Bắc xây dựng chương trình khôi phục và phát triển đàn trâu

Kết quả khảo sát tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu

Bảng 2. Tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu

Địa phương khảo sát	Số điểm Khảo sát	Tổng số trâu cái (con)	Trâu đẻ lần đầu ở các lứa tuổi (%)		
			36-48 tháng	> 48-60 tháng	> 60 tháng
Phong Thổ - Lai Châu	4	236	31,77	55,08	13,15
Điện Biên - Điện Biên	4	124	24,19	48,38	27,43
Simacai - Lào cai	3	245	28,57	53,06	18,37
Tổng số	11	605	28,17	50,51	19,65

Đàn trâu cái đẻ con lần đầu tập trung ở tuổi 4 và 5, chiếm tỷ lệ 50,51%. Số trâu trẻ hơn từ 3 - 4 tuổi đẻ con lần đầu chiếm khoảng 28,17%. Những trâu cái có tuổi đẻ lứa đầu trên 5 tuổi chiếm khoảng 19,65%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Hà Phúc Mịch và cộng sự (1985) cho biết tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu nuôi tại các địa phương miền Núi tập trung cao nhất vào thời điểm 4-5 tuổi. Tại Mê Linh Vĩnh Phúc có tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu nội chiếm tỷ lệ 47,05% (ở khoảng tuổi 4-5) và tỷ lệ 16,91% ở tuổi 3 (Mai Thị Thơm, Mai Văn Sán; 2004). Như vậy theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu cái nuôi tại các địa phương thuộc 3 huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu và huyện Simacai tỉnh Lào Cai đến sớm hơn.

Khảo sát nhịp đẻ (khoảng cách giữa 2 lứa đẻ) của đàn trâu

Trâu có nhịp đẻ mau, 12-15 tháng một lứa chiếm 16,03%, trâu có nhịp đẻ trung bình (15 –18 tháng một lứa) chiếm 33,76%, trâu cái có nhịp đẻ từ 18 đến 21 tháng một lứa chiếm tỷ lệ 33,22%. So sánh với kết quả nghiên cứu về khả năng sinh sản của đàn trâu nội nuôi tại Mê Linh Vĩnh Phúc của tác giả Mai Thị Thơm, Mai Văn Sán (2004) cho biết số trâu có khoảng cách giữa 2 lứa đẻ 1 năm 1 lứa là 3,55%, 3 năm 2 lứa chiếm tỷ lệ 17,5% và 2 năm 1 lứa 43,19% thì đàn trâu nội nuôi tại 3 huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu và huyện Si Ma Cai tỉnh Lào Cai có nhịp đẻ mau hơn. Kết quả trên cho thấy: nếu khai thác triệt để, tăng cường số lượng trâu cái sinh sản lên thì nó sẽ là một nguồn thu nhập đáng kể trong kinh tế hộ gia đình, đồng thời tăng tốc độ phát triển của đàn trâu.

Bảng 3. Nhịp đẻ của đàn trâu

Địa phương khảo sát	Số điểm khảo sát	Số trâu (con)	Trâu có khoảng cách giữa 2 lứa đẻ (%)			
			12 - 15 tháng	15 - 18 tháng	18 - 21 tháng	> 21 tháng
Phong Thổ - Lai Châu	4	236	13,14	33,89	36,01	16,96
Điện Biên - Điện Biên	4	124	15,33	30,64	32,25	21,78
Simacai - Lào cai	3	245	19,59	36,74	31,42	12,25
Tổng số	11	605	16,03	33,76	32,22	16,99

Với mục đích tìm hiểu sự ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ tới hoạt động sinh sản của đàn trâu chúng tôi đã tiến hành khảo sát tỷ lệ sinh sản theo mùa trong năm. Kết quả (bảng 4) cho thấy: trâu nuôi ở các tỉnh vùng núi Tây Bắc sinh sản theo mùa rất rõ rệt. Đàn trâu cái đẻ tập trung vào khoảng từ tháng 10 năm trước đến tháng 1 năm sau. Kết quả của chúng tôi phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Thạc (1985) nghiên cứu về giống trâu ở Miền Trung và miền Đông Nam bộ, của tác giả Mai Thị Thơm, Mai Văn Sán (2004) khi nghiên cứu về đặc điểm sinh sản của trâu ở Mê Linh, Vĩnh Phúc. Các tác giả này cho biết tỷ lệ trâu đẻ tập trung cao vào mùa thu và mùa đông và thấp về mùa hè. Trâu có chửa 10,5 - 11 tháng và nếu tháng 10 năm trước và tháng 1 năm sau trâu đẻ có nghĩa là phải phối giống vào khoảng tháng 12 tới tháng 3, đúng vào thời gian có nhiệt độ thấp trong năm, hơn nữa trâu là loại động vật động dục ngầm. Như vậy nếu muốn chăn nuôi trâu sinh sản có hiệu quả, trong trong thời gian từ tháng 1 tới tháng 3, người chăn nuôi cần phải theo dõi sát sao, phát hiện trâu cái động dục cho phối giống kịp thời.

Bảng 4. Tỷ lệ sinh sản theo mùa trong năm

Địa phương khảo sát	Tỷ lệ trâu của các địa phương sinh sản theo các tháng trong năm (%)		
	Phong thổ - Lai Châu n = 236	Điện Biên - Điện Biên n = 124	Simacai - Lào Cai n = 245
Các tháng trong năm			
Tháng 1	14,84	12,09	14,28
Tháng 2	7,62	5,64	8,16
Tháng 3	1,28	1,61	2,85
Tháng 4	0,85	0,0	1,22
Tháng 5	0,0	0,0	0,0
Tháng 6	0,42	0,0	0,0
Tháng 7	6,77	5,64	2,45
Tháng 8	7,62	6,45	5,32
Tháng 9	8,47	7,25	8,97
Tháng 10	12,72	11,29	14,28
Tháng 11	18,23	14,51	17,96
Tháng 12	21,18	16,12	20,41

Tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh

Là một trong những chỉ tiêu quyết định đánh giá hiệu quả kinh tế của chăn nuôi trâu sinh sản. Trong cơ chế kinh tế hiện nay, chăn nuôi trâu bò sinh sản là nguồn thu nhập chủ yếu của kinh tế phụ gia đình của các đồng bào thuộc các dân tộc thiểu số. Tỷ lệ nghé sơ sinh nuôi sống phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chế độ nuôi dưỡng chăm sóc gia súc mẹ và gia súc sơ sinh, yếu tố dịch bệnh, thời tiết khí hậu.

Bảng 5. Tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh

Địa phương khảo sát	Số điểm Khảo sát	Tổng số nghé (con)	Tỷ lệ nuôi sống bình quân (%)	Phạm vi biến động (%)
Phong Thổ - Lai Châu	4	304	93,75	89,35 - 97,64
Điện Biên - Điện Biên	4	124	91,93	87,42 - 95,64
Simacai - Lào cai	3	245	89,79	87,09 - 90,85
Tổng số	11	2869	91,82	87,09 - 97,64

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh ở các địa phương vùng núi Tây Bắc đạt mức khá cao, trung bình là 91,82% giao động từ 87,09 - 97,64%. Sở dĩ có được tỷ lệ nuôi sống nghé cao như vậy theo chúng tôi là do: từ khi có chỉ thị khoán 10 đến nay đặc biệt là từ khi xoá bỏ bao cấp của các ngành kinh tế, con trâu là tài sản riêng của ngunông dân và trong quá trình nuôi chúng họ được hưởng 100% giá trị nghé, đồng thời thu nhập từ việc bán nghé đóng vai trò quan trọng trong kinh tế hộ gia đình. Chính vì vậy đã động viên được người nông dân chú ý đến việc chăm sóc nuôi dưỡng nghé sơ sinh.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ đẻ của đàn trâu cái đang được nuôi tại một số địa phương thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc là tương đối cao trung bình 44,84% giao động từ 41,36 - 47,90%

Tuổi đẻ lứa của đàn trâu cái tập trung vào giai đoạn 4 -5 tuổi (50,1%), 3- 4 tuổi và trên 5 tuổi mới đẻ con lứa đầu chiếm tỷ lệ thấp 28,17 và 16,95%. Phần lớn đàn trâu cái (65,98%) có nhịp đẻ từ 15 - 21 tháng một lứa

Trong điều kiện khí hậu ở vùng núi Tây Bắc và phương thức chăn nuôi hiện nay đàn trâu cái đẻ tập trung chủ yếu từ tháng 10 năm trước đến tháng 1 năm sau, cao điểm nhất là tháng 12.

Tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh khá cao từ 87,09 - 97,64%.

Đề nghị: Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi trâu sinh sản ở các địa phương miền núi, góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số cần thiết phải nghiên cứu sử dụng các biện pháp kỹ thuật tác động làm giảm tuổi đẻ lứa đầu, rút ngắn nhịp đẻ, tăng tỷ lệ đẻ hàng năm của đàn trâu đồng thời nâng cao tỷ lệ nuôi sống nghé sơ sinh.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Thạc, Cao Xuân Thìn, Nguyễn Văn Vực (1984). "Một số đặc điểm sinh trưởng sinh sản của trâu Việt Nam và biện pháp nâng cao sức cày kéo". *Tuyển tập công trình nghiên cứu khoa học Viện Chăn nuôi (1969-1984)*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 26
- Hà phúc Mịch, Nguyễn Khánh Quốc, Nguyễn Tiến Văn (1985). "Kết quả điều tra cơ bản giống trâu ở miền núi phía Bắc Việt Nam". *Thông tin KHKT Nông nghiệp*, Hà Nội, 1985, tr. 411
- Nguyễn Đức Thạc và CTV (1985). "Kết quả nghiên cứu giống trâu ở miền Trung (Nghĩa Bình) và miền Đông Nam Bộ (Tây Ninh, Sông Bé, Đồng Nai)". *Kết quả nghiên cứu KHKTNN 1985*, tr. 26.
- Mai Thị Thơm, Mai Văn Sánh (2004). "Đặc điểm sinh sản và một số biện pháp nâng cao khả năng sinh sản của trâu huyện Mê Ninh Vĩnh Phúc". *Tạp chí KHKT Nông nghiệp*, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, tập II số 2/2004, tr. 127-131.